

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST-KDTM ngày 23/8/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty B; địa chỉ trụ sở: KM 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vương Đức T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 18/2 đường Lê Văn T, phường B, Quận H, Thành phố H; và/hoặc bà Đinh Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: KM 1877 Quốc lộ M, phường B, thị xã D, tỉnh B. (Giấy ủy quyền số 36/2018/GUQ-BT6 ngày 03/7/2018)

Bị đơn: Công ty P; địa chỉ trụ sở: Số 5/8 đường T, phường T, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Tấn C – Phó Giám đốc; Địa chỉ: 2A đường Nguyễn Văn L, Khu dân cư P, phường T, Quận B, Thành phố H (Giấy ủy quyền số 63/GUQ/PN ngày 08/10/2018)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Công ty Cổ phần C (nay là Công ty B) và công ty Trách nhiệm hữu hạn N (nay là Công ty P) có ký kết hợp đồng xây lắp số 36/08/KHKD, ngày 14/02/2008 cho dự án Southern Palace – Hạng mục cọc khoan nhồi.

2/ Công ty P xác nhận còn nợ Công ty B số tiền là 11.353.686.858 (Mười một tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, tám trăm năm

mười tám) đồng theo Hợp đồng xây lắp số 36/08/KHKD, ngày 14/02/2008. Hai bên thỏa thuận không tính lãi suất trên số tiền nợ gốc.

3/ Về phương án trả nợ: Công ty B đồng ý cho Công ty P trả số tiền còn nợ là 11.353.686.858 (Mười một tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, tám trăm năm mươi tám) đồng trong thời hạn 08 (tám) ngày, hạn cuối là ngày 14/3/2019 trả hết nợ.

Trường hợp đến ngày 14/3/2019, Công ty P không trả đủ số tiền 11.353.686.858 (Mười một tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, tám trăm năm mươi tám) đồng cho Công ty B thì Công ty P không phải trả lãi chậm trả cho Công ty B trên số tiền còn nợ.

4/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 59.676.843 (Năm mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi sáu ngàn, tám trăm bốn mươi ba) đồng.

Công ty P chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 29.838.421 (Hai mươi chín triệu, tám trăm ba mươi tám ngàn, bốn trăm hai mươi một) đồng;

Công ty B chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 29.838.422 (Hai mươi chín triệu, tám trăm ba mươi tám ngàn, bốn trăm hai mươi hai) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.145.201 đồng (Sáu mươi hai triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn, hai trăm lẻ một đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0025934 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Công ty B số tiền tạm ứng án phí là 32.306.779 (Ba mươi hai triệu, ba trăm lẻ sáu ngàn, bảy trăm bảy mươi chín) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ. (TK.Thom)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Phương